

Danh sách cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, III - Đợt 10/2020

(Kèm theo Quyết định số 33/2020/QĐ-VECAS ngày 20 tháng 08 năm 2020)

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
1	HTV-00101203	Phạm Tuấn Ninh	04/10/1992	001092017019	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
2	HTV-00101204	Lê Nguyên Dương	19/02/1992	034092003238	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
3	HTV-00101205	Trịnh Văn Thắng	26/02/1994	030094004939	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình	2
4	HTV-00101206	Đỗ Phú Trung	25/04/1994	017228155	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình	2
5	HTV-00101207	Trần Thành Nam	02/05/1989	163045271	Kỹ sư Kỹ thuật địa chất	Khảo sát địa chất công trình	3
6	HTV-00066215	Trịnh Lê Huyền	29/10/1991	173308096	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Khảo sát địa hình	3
7	HTV-00101208	Nguyễn Văn Thái	29/04/1990	173013519	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
8	HTV-00088787	Trần Khánh Chung	06/04/1987	131674240	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
9	HTV-00069122	Trần Văn Khoa	02/05/1993	013379061	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	2
10	HTV-00101209	Võ Lê Hải Linh	02/01/1986	197188589	Kỹ sư điện công nghiệp và dân dụng	Thiết kế cơ - điện công trình	2
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
11	HTV-00101210	Lương Tuấn Anh	15/10/1991	151789260	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
12	HTV-00101211	Nguyễn Quốc Cường	16/10/1989	183733739	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
13	HTV-00101212	Phùng Thị Điệp	05/11/1993	135545454	Kỹ sư Cấp thoát nước	Thiết kế cấp - thoát nước công trình	2
14	HTV-00101213	Nguyễn Viết Hoàng	23/03/1993	187335559	Kỹ sư Cấp thoát nước	Thiết kế cấp - thoát nước công trình	2
15	HTV-00101214	Nguyễn Thanh Bình	20/08/1991	151851958	Kỹ sư Cấp thoát nước	Thiết kế cấp - thoát nước công trình	2
16	HTV-00101215	Hoàng Công Hoan	03/02/1992	168321557	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
17	HTV-00101216	Nguyễn Khánh Trinh	19/11/1993	001093009626	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Môi trường	Thiết kế cấp - thoát nước công trình	2
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
18	HTV-00101217	Nguyễn Ngọc Tú	21/05/1993	001093004271	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
19	HTV-00101218	Nguyễn Quang Vinh	24/07/1993	017259146	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế cơ - điện công trình	2
20	HTV-00052619	Nguyễn Duy Cường	08/01/1982	017479134	Kỹ sư Xây dựng – ngành Xây dựng dân dụng Công nghiệp	Định giá xây dựng	3
21	HTV-00101219	Nguyễn Hồng Thái	27/10/1993	019093000021	Kỹ sư Cấp thoát nước	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
22	HTV-00079811	Nguyễn Tiến Đạt	16/02/1992	001092001147	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Định giá xây dựng	3
23	HTV-00078002	Nguyễn Đức Bằng	20/05/1980	001080003729	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
24	HTV-00101220	Trần Việt Dũng	31/08/1975	001075017134	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án	2

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
25	HTV-00101221	Phạm Mạnh Hùng Anh	09/12/1988	034088000025	Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa – ngành Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	Quản lý dự án	2
26	HTV-00035369	Nguyễn Văn Lượng	20/08/1989	035089004386	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
27	HTV-00101222	Nguyễn Văn Phiên	27/11/1983	036083005791	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
28	HTV-00050116	Nguyễn Trọng Đạt	31/10/1990	164320703	Kỹ sư Quản lý xây dựng đô thị	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
29	HTV-00101223	Đàm Văn Trung	19/09/1996	187603371	Cao đẳng công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
30	HTV-00101224	Ngô Văn Long	20/04/1984	001084010346	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
						Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
31	HTV-00101225	Đỗ Trường Sơn	02/02/1982	026082004525	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng	Định giá xây dựng	3
						Quản lý dự án	3
32	HTV-00101226	Phạm Văn Tuấn	27/12/1976	111284597	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
33	HTV-00101227	Nguyễn Việt Tâm	27/09/1990	113345609	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
34	HTV-00101228	Nguyễn Hiền Tiến	12/11/1985	111926294	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
35	HTV-00101229	Phạm Tuấn Long	08/08/1980	111326771	Kỹ sư Xây dựng – ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
36	HTV-00101230	Nguyễn Văn Dương	09/10/1990	001090020266	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường sắt	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
37	HTV-00086206	Nguyễn Anh Quân	24/11/1966	013327424	Kỹ sư Điện khí hóa xí nghiệp	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
38	HTV-00101231	Nguyễn Văn Lựu	28/02/1963	036063000037	Kỹ sư Kỹ thuật điện – chuyên ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
39	HTV-00101232	Đỗ Văn Khương	24/04/1980	145011293	Kỹ sư Thủy lợi – ngành công trình Thủy điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
40	HTV-00101233	Trần Minh Phúc	23/04/1987	001087001616	Kỹ sư Xây dựng - ngành xây dựng Cầu đường	Định giá xây dựng	3
41	HTV-00101234	Lê Văn Thu	01/10/1980	027080000076	Kỹ sư Đô thị ngành Kỹ thuật hạ tầng & Môi trường Đô thị	Định giá xây dựng	3
42	HTV-00101235	Hoàng Ngọc Thành	27/04/1982	038082000063	Kỹ sư Xây dựng đường bộ - ngành xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	3
						Định giá xây dựng	3
43	HTV-00101236	Luu Trung Dũng	22/06/1983	001083024170	Kỹ sư Xây dựng - ngành Kinh tế xây dựng	Quản lý dự án	3
						Định giá xây dựng	3
44	HTV-00101237	Bùi Hồng Linh	28/12/1976	001076008628	Kỹ sư Xây dựng – ngành Môi trường nước – Cấp thoát nước	Quản lý dự án	3
						Định giá xây dựng	3
45	HTV-00101238	Lê Hoài Nam	02/06/1974	001074019665	Kỹ sư xây dựng-Ngành xây dựng cầu đường	Định giá xây dựng	3
						Quản lý dự án	3

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
46	HTV-00101239	Vũ Quang Anh	29/06/1990	012691144	Kỹ sư Kinh tế vận tải	Định giá xây dựng	3
47	HTV-00101240	Trần Quang Huy	11/08/1984	001084011414	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Định giá xây dựng Quản lý dự án	3 3
48	HTV-00101241	Đoàn Duy Bảo	03/12/1991	017091000048	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Định giá xây dựng Quản lý dự án	3 3
49	HTV-00101242	Vũ Thị Phương Thanh	18/12/1982	B4360939	Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ - ngành xây dựng cầu đường	Định giá xây dựng	3
50	HTV-00101243	Trần Ngọc Đức	09/12/1979	011879615	Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – ngành Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	3
51	HTV-00101244	Đặng Viết Khanh	21/03/1976	019076000374	Kỹ sư trắc địa	Quản lý dự án Định giá xây dựng	3 3
52	HTV-00101245	Nguyễn Minh Tú	03/02/1978	011897570	Kỹ sư địa chất công trình	Định giá xây dựng Quản lý dự án	3 3
53	HTV-00101246	Nguyễn Đình Đức	11/06/1982	012327149	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy – ngành Cơ khí	Quản lý dự án	3
54	HTV-00101247	Nguyễn Tuấn Vũ	01/10/1994	030094004984	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
55	HTV-00101248	Trần Trung Kiên	10/12/1995	001095015756	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Khảo sát địa hình Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3 3
56	HTV-00007365	Lê Hoàng Hà	07/11/1976	011833177	Kỹ sư cầu hầm, ngành xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
57	HTV-00077978	Trịnh Thái Học	01/05/1992	163210433	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát xây dựng công trình giao thông	2
58	HTV-00096005	Mai Quang Huy	03/12/1991	000091000070	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
59	HTV-00077981	Nguyễn Xuân Thành	05/10/1992	142659326	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
60	HTV-00077982	Trần Đại Nam	04/07/1993	174048426	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
61	HTV-00101249	Mạc Thị Hồng Huệ	05/12/1996	030196002089	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	3
62	HTV-00032640	Phạm Vĩnh Thắng	14/03/1972	011604731	Kỹ sư đường bộ, ngành xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
63	HTV-00070015	Vũ Đức Thiện	25/10/1973	035073002659	Kỹ sư xây dựng đường bộ, ngành xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
64	HTV-00039078	Đặng Việt Dũng	01/12/1984	036084012659	Kỹ sư công trình giao thông công chính ngành xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
65	HTV-00039084	Nguyễn Thị Hiên	10/01/1990	001190012766	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa, bản đồ	Khảo sát địa hình	2
66	HTV-00049990	Nguyễn Hồng Quân	10/10/1990	132044774	Kỹ sư xây dựng Cầu - Đường	Khảo sát địa hình	2
67	HTV-00039080	Trịnh Tiến Trung	14/09/1990	024090000098	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
68	HTV-00039077	Lâm Thị Nhung	11/09/1988	164374244	Kỹ sư xây dựng Cầu-Đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
69	HTV-00002893	Phạm Hùng Cường	25/3/1990	001090018813	Kỹ sư xây dựng Cầu-Đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2 2
70	HTV-00030786	Phạm Đức Tuấn	27/08/1980	162293497	Kỹ sư xây dựng Cầu Hầm, ngành xây dựng Cầu Đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
71	HTV-00000584	Đặng Vũ Tuấn	02/04/1974	011996521	Kỹ sư xây dựng Cầu Hầm, ngành xây dựng Cầu Đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
72	HTV-00101250	Ngô Minh Hòa	30/05/1985	024085000213	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2
73	HTV-00009867	Nguyễn Duy Tân	01/07/1979	121383537	Kỹ sư xây dựng ngành xây dựng công trình	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
						Định giá xây dựng	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
74	HTV-00092121	Nguyễn Mạnh Dũng	01/11/1981	121392067	Kỹ sư xây dựng Cầu - Đường bộ	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
75	HTV-00101251	Lê Thị Thanh Huyền	02/06/1986	122452391	Kỹ sư công trình thủy lợi	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	3
						Định giá xây dựng	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
76	HTV-00101252	Nguyễn Hữu Vũ	12/08/1991	121982936	Kỹ sư hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
						Thiết kế cơ - điện công trình	3
77	HTV-00101253	Giáp Mạnh Quân	16/07/1989	121901823	Kỹ sư kỹ thuật công trình biển	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
78	HTV-00058529	Chu Văn Mạnh	22/03/1990	121984899	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
						Định giá xây dựng	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
79	HTV-00062834	Phùng Anh Tuấn	03/12/1983	121483047	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
80	HTV-00053368	Nguyễn Văn Dũng	12/01/1981	121354144	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
						Định giá xây dựng	3
81	HTV-00101254	Tạ Ánh Phương	21/08/1993	122132150	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
82	HTV-00015715	Hoàng Thị Lan	15/01/1983	121475122	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
83	HTV-00101255	Đồng Anh Nam	10/07/1989	121761941	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
84	HTV-00101256	Bùi Thị Thúy Hòa	03/04/1991	122029643	Cao đẳng kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
						Định giá xây dựng	3
85	HTV-00101257	Nguyễn Hữu Thiêm	08/04/1948	120039343	Kỹ sư địa chất công trình và địa chất thủy văn	Khảo sát địa chất công trình	2
86	HTV-00101258	Nguyễn Văn Thuận	11/08/1992	122006703	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Khảo sát địa hình	3
87	HTV-00015719	Lương Minh Đức	01/02/1978	012100777	Kiến trúc sư	Thiết kế quy hoạch xây dựng	2
88	HTV-00101259	Hoàng Đại Ngọc	07/06/1988	121846003	Kiến trúc sư	Thiết kế quy hoạch xây dựng	3
89	HTV-00073084	Hoàng Trọng Thức	22/06/1981	121355617	Kỹ sư xây dựng Dân dụng Công nghiệp	Định giá xây dựng	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
90	HTV-00101260	Nguyễn Hoàng Tuyền	23/06/1993	060953185	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
						Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
						Định giá xây dựng	3
91	HTV-00101261	Lê Đắc	31/10/1987	121069258	Trung cấp xây dựng - ngành xây dựng DD & CN	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
						Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
92	HTV-00029744	Phạm Khánh Hưng	04/04/1984	012150646	Kiến trúc sư	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	2
93	HTV-00101262	Trương Văn Quân	22/09/1981	122422287	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát công trình Giao thông	3
94	HTV-00101263	Đỗ Trọng Khôi	27/01/1992	122051049	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
95	HTV-00101264	Nguyễn Mạnh Thắng	14/11/1981	121382908	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
						Định giá xây dựng	3
96	HTV-00101265	Giáp Văn Tuyền	25/03/1992	121941594	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
						Định giá xây dựng	3
97	HTV-00038523	Nguyễn Minh Châu	11/10/1977	121438964	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
98	HTV-00015706	Chu Văn Kiên	26/11/1981	121272402	Kỹ sư điện-tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	Định giá xây dựng	3

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
99	HTV-00101266	Nguyễn Ngọc Minh	27/03/1974	201202594	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Khảo sát địa hình	2
						Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Định giá xây dựng	2
100	HTV-00019373	Đặng Văn Thanh	11/10/1964	200570971	Kỹ sư cầu đường bộ	Khảo sát địa hình	2
101	HTV-00038087	Nguyễn Hữu Thức	11/03/1968	200914319	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Khảo sát địa hình	2
102	HTV-00015231	Lê Thanh Quang	10/11/1991	215252778	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
103	HTV-00038090	Nguyễn Trường An	10/01/1991	186747755	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
104	HTV-00015233	Trần Quốc Sáu	11/04/1991	197209521	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
105	HTV-00061359	Dương Quốc Thuần	15/09/1993	205625253	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
						Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
106	HTV-00101267	Nguyễn Phan Khoa	14/04/1995	201677347	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	3
107	HTV-00101268	Nguyễn Đình Lanh	19/09/1994	205704033	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	3
108	HTV-00063759	Võ Long Ý	06/07/1992	201636114	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
						Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
109	HTV-00061358	Đình Thiều Nam	06/04/1993	233161029	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
						Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
110	HTV-00083216	Nguyễn Thị Cẩm Vân	16/05/1980	201560220	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Định giá xây dựng	2
111	HTV-00009599	Nguyễn Thị Tú	18/06/1960	200168926	Kỹ sư Thủy lợi	Định giá xây dựng	2
112	HTV-00096030	Lê Văn Giáp	19/05/1985	186386805	Kỹ sư thiết bị điện-điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
113	HTV-00101269	Trương Văn Sơn	24/09/1987	273229565	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
114	HTV-00101270	Trần Đức Quỳnh	28/06/1992	212788591	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	3
						Quản lý dự án	3
115	HTV-00101271	Nguyễn Thị Thùy Trang	03/02/1968	079168001960	Kỹ sư xây dựng - ngành Kỹ thuật công trình	Định giá xây dựng	3
116	HTV-00101272	Nguyễn Thành Công	28/06/1992	215240899	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
117	HTV-00091264	Nguyễn Văn Nhứt	06/09/1981	340992025	Kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện	Thiết kế cơ - điện công trình	2
118	HTV-00062056	Nguyễn Ngọc Trung	01/10/1988	250696000	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Định giá xây dựng	2
119	HTV-00008539	Nguyễn Trung Hưng	17/04/1983	370926023	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng	3
120	HTV-00101273	Hồ Dương Thiên Vũ	13/10/1992	025083421	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng	3
121	HTV-00101274	Trương Xuân Quý	16/09/1992	184019671	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
						Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
						Quản lý dự án	3
122	HTV-00101275	Phan Hoàng Anh	17/04/1988	201852339	Kỹ sư kỹ thuật điện	Thiết kế cơ - điện công trình	3
						Định giá xây dựng	3
123	HTV-00018933	Đặng Đức Hòa	14/07/1983	225225161	Kiến trúc sư	Thiết kế quy hoạch xây dựng	3
124	HTV-00101276	Mai Anh Đức	23/10/1982	201447186	Kỹ sư Điện kỹ thuật	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
125	HTV-00096037	Đoàn Văn Minh	20/08/1977	201314453	Kỹ sư xây dựng dân dụng - CN	Quản lý dự án	2
126	HTV-00101277	Nguyễn Trung Thành	05/09/1989	164419858	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	3
127	HTV-00101278	Phạm Quang Duy	13/06/1993	163250932	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	3
128	HTV-00101279	Phạm Quý	31/07/1992	205597359	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
129	HTV-00096046	Nguyễn Thanh Nhân	30/03/1991	351963157	Kỹ sư kỹ thuật địa chất	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
130	HTV-00032605	Trương Tú Lệ	10/09/1978	079178009443	Kỹ sư xây dựng - Ngành kỹ thuật công trình	Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
131	HTV-00101280	Đinh Tuấn Chinh	18/07/1981	363745316	Kỹ sư cấp thoát nước	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
132	HTV-00049077	Nguyễn Quốc Văn	28/02/1989	250746627	Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
133	HTV-00101281	Trần Xuân Thịnh	25/04/1994	341669716	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật nhiệt-lạnh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
134	HTV-00101282	Trương Quang Vũ	12/05/1994	191829617	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
135	HTV-00101283	Võ Ngọc Minh	24/04/1986	211896207	Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
136	HTV-00101284	Đoàn Ngọc Vinh	24/02/1993	212700493	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
137	HTV-00073848	Nguyễn Xuân Thanh	20/08/1993	221292351	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
138	HTV-00101285	Tô Phương Quang	29/03/1993	221358641	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
139	HTV-00101286	Võ Tùng Lâm	15/07/1993	197319276	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
140	HTV-00101287	Đặng Trần Nguyên Hân	30/09/1984	240695153	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
141	HTV-00101288	Nguyễn Phú Phong	21/07/1982	311643724	Kỹ sư xây dựng (Xây dựng dân dụng & công nghiệp)	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
142	HTV-00095329	Trịnh Văn Nghĩa	20/11/1976	311479155	Kỹ sư xây dựng (Xây dựng dân dụng & công nghiệp)	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
						Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
						Quản lý dự án	2
143	HTV-00002131	Đoàn Thế Nam	10/04/1983	321106682	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	2
144	HTV-00031698	Nguyễn Văn Đách	25/04/1975	201205180	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
145	HTV-00101289	Phạm Đức Thọ	10/06/1994	042094000181	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
146	HTV-00101290	Trịnh Đình Huy	29/06/1988	030088006408	Kỹ sư cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
147	HTV-00024612	Nguyễn Đình Khải	12/08/1989	225418832	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Định giá xây dựng	2
148	HTV-00013496	Huỳnh Văn Thuận Hòa	21/01/1989	225393923	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2
149	HTV-00101291	Vũ Thị Ngọc Thịnh	11/08/1981	225952752	Kỹ sư Đô thị - Ngành Cấp thoát nước	Định giá xây dựng	3
150	HTV-00075185	Lương Hữu Dũng	18/02/1985	212770984	Kỹ sư Điện kỹ thuật	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
151	HTV-00101292	Lê Văn Hải	06/06/1978	052078000198	Kỹ sư Điện –Điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
152	HTV-00101293	Huỳnh Tấn Linh	08/11/1990	264335588	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
153	HTV-00101294	Lê Văn Chính	10/12/1988	107222673	Kỹ sư kỹ thuật Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
154	HTV-00101295	Nguyễn Thanh Tùng	28/05/1985	225282322	Kỹ sư Kỹ thuật Điện –Điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
155	HTV-00101296	Hoàng Thanh Duy	02/05/1990	272207654	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
156	HTV-00101297	Nguyễn Công Thắng	23/01/1989	215161411	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
157	HTV-00063017	Nguyễn Văn Chiến	22/03/1991	035091001725	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
158	HTV-00067161	Đoàn Văn Hạnh	16/12/1992	250911980	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
						Định giá xây dựng	3
159	HTV-00101298	Hồ Trọng Nghĩa	24/04/1978	023120945	Kỹ sư Xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
160	HTV-00036645	Nguyễn Đình Huỳnh Long	20/03/1986	221174648	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
161	HTV-00000906	Nguyễn Hoàng Đức	10/04/1981	079081000734	Kỹ sư Xây dựng - Thủy lợi- Thủy điện- Cấp thoát nước	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
162	HTV-00101299	Trần Đông Khoa	13/10/1994	331702628	Kỹ sư Địa chất học	Khảo sát địa chất công trình	3
163	HTV-00101300	Nguyễn Hoàng Thành	08/05/1986	079086006300	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa và bản đồ	Khảo sát địa hình	3
164	HTV-00101301	Trần Đông Giang	07/01/1993	301458332	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa và bản đồ	Khảo sát địa hình	3
165	HTV-00101302	Vũ Khánh Linh	17/04/1992	341523904	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật nhiệt - lạnh	Thiết kế cơ - điện công trình	2
166	HTV-00101303	Võ Tiến Thành	16/02/1982	281120830	Trung cấp xây dựng cầu đường bộ	Khảo sát địa hình	3
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
167	HTV-00095254	Lê Phước Hùng	03/11/1978	022968113	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp	Định giá xây dựng	3
168	HTV-00101304	Nguyễn Thanh Tùng	20/10/1984	172609027	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	3
169	HTV-00026896	Trần Thành Nam	23/08/1981	037081004324	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Quản lý dự án	2
170	HTV-00101305	Trần Lê Thế Diễn	02/02/1982	024806197	Cử nhân địa chất	Khảo sát địa chất công trình	2
						Khảo sát địa hình	2
171	HTV-00101306	Bùi Văn Tiến	01/12/1979	260836803	Kỹ sư điện khí hóa & Cung cấp điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
172	HTV-00064012	Nguyễn Minh Châu Khanh	26/02/1978	023164346	Kỹ sư Xây dựng – ngành Kỹ thuật công trình	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
173	HTV-00101307	Cổ Đăng Khoa	26/08/1992	301471099	Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
174	HTV-00101308	Mai Khánh Lợi	27/07/1993	230976956	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	3
175	HTV-00027637	Nguyễn Hồng Quảng	01/11/1984	024624036	Kỹ sư xây dựng Cầu-Đường bộ	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
176	HTV-00101309	Nguyễn Thái Sơn	28/01/1989	183721917	Kỹ sư Xây dựng Cầu – Đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông	3
177	HTV-00091013	Huỳnh Ngọc Thịnh	02/02/1988	215077951	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	3
178	HTV-00101310	Đỗ Hà Nam	07/11/1991	215145561	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
179	HTV-00101311	Lê Thanh Ngọc	24/03/1984	172210340	Kỹ sư Xây dựng Cầu hầm – ngành Xây dựng Cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	2
180	HTV-00086224	Trịnh Tuấn Anh	03/11/1984	058084000025	Kỹ sư Kỹ thuật điện-Điện tử, Viễn thông	Thiết kế cơ - điện công trình	3
181	HTV-00038626	Nguyễn Minh Nhật	12/09/1989	271874983	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
182	HTV-00101312	Nguyễn Lê Minh Vũ	13/11/1985	225244145	Kỹ sư cơ - điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình	2
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	2
183	HTV-00032557	Nguyễn Anh Khoa	11/08/1975	225036283	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công trình	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp	2
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
184	HTV-00101313	Dương Văn Thanh	22/01/1987	271770256	Kỹ sư công trình thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	2
185	HTV-00101314	Nguyễn Minh Vương	02/07/1994	215317549	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	3
186	HTV-00083188	Lê Minh Khánh	18/06/1992	321395855	Kỹ sư điện - Điện tử - Điện năng	Thiết kế cơ - điện công trình	2

STT	Mã số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
187	HTV-00101315	Phạm Nguyên Vũ	08/09/1992	221287618	Kỹ sư điện - Điện tử - Điện năng	Thiết kế cơ - điện công trình	3
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	3
188	HTV-00101316	Nguyễn Lê Quốc Khánh	02/09/1991	261522583	Kỹ sư điện - Điện tử - Điện năng	Thiết kế cơ - điện công trình	2
189	HTV-00101317	Trương Cảnh Toàn	10/01/1991	173737061	Kỹ sư điện - Điện tử - Điện năng	Thiết kế cơ - điện công trình	2
190	HTV-00101318	Thái Xuân Trà	01/05/1992	212266722	Kỹ sư điện - Điện tử - Điện năng	Thiết kế cơ - điện công trình	2